

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HS-ST**

Ngày: 02/02/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bá Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 và Thông báo về việc dời phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HSST-TB ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T; Sinh ngày: 25/12/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 110/15/15A đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: 110/15/15B đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và bà: Ngô Thị H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 22/10/2020.

(có mặt)

2. Phan Thiệu Phước L (tên thường gọi là T); Sinh ngày: 03/10/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 596/88A đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: 62/3 đường Trương PP, khu phố F, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn K và bà: Thiệu Thị T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 22/10/2020.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Thiều Thị Minh D; Sinh năm: 1968; Trú tại: Số 1 đường CVT, Phường K, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phan Văn Kiên; Sinh năm: 1952; Thường trú: 596/88A đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 62/3 đường Trương PP, khu phố F, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/10/2020, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Phan Thiệu Phước L đang điều khiển xe gắn máy biển số 59P1-547.19 chở Nguyễn Hoàng T chạy đến trước nhà số 260F đường Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thấy Công an, T vứt 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu xuống đường, nhưng đã bị phát hiện thu giữ. Sau đó, tổ công tác đã giao T, L cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L đều khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, T và L đang ngồi chơi game ở tiệm Internet 24H trên đường Hương lộ 2, quận Bình Tân thì Ý (bạn ngoài xã hội, không rõ lai lịch) đến rủ T, L đi mua ma túy về sử dụng, cả hai đồng ý và hùn tiền đưa cho Ý đi mua ma túy (T đưa 37.000 đồng, L đưa 120.000 đồng), đồng thời hẹn nhau tại nhà của Mạnh (không rõ lai lịch) ở Cư xá Phú Lâm D, Quận 6 (không rõ địa chỉ) cùng sử dụng. Sau đó, Ý điều khiển xe gắn máy (loại xe Airblade màu trắng, không rõ biển số) chở T đi mua ma túy. Trên đường đi, T kêu Ý ghé qua nhà L để T đòi 150.000 đồng mà T đã ứng ra mua ma túy cùng L sử dụng vào tối ngày 21/10/2020. Tuy nhiên, do L không đủ tiền nên chỉ đưa thêm cho Ý 50.000 đồng để Ý nhập chung với số tiền mà L, T hùn trước đó để đi mua gói ma túy giá 200.000 đồng về cho T, L, Ý, Mạnh cùng sử dụng. Ý cầm tiền rồi chở T chạy đến một con hẻm trên đường Lê Văn Quới, quận Bình Tân (không xác định được địa chỉ) và để T đứng ngoài đầu hẻm trông xe, còn Ý đi bộ vào trong hẻm gặp một người tên Bình mua ma túy. Sau khi mua xong, Ý chở T đến nhà Mạnh, nhưng không gặp Mạnh mà chỉ gặp L (do đã hẹn nhau trước đó), nên Ý đưa gói ma túy cho T giữ, còn Ý điều khiển xe chạy đi. T cầm gói ma túy trên tay trái rồi lên xe để L chở về tiệm game và khi vừa chạy đến trước nhà số 260F đường Nguyễn Văn Luông thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Bệnh viện Quận 6 thì Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L dương tính với Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1843/KLGD-H ngày 29 tháng 10 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Hà Vi Ch (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng T và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1911g (không thấy một chín một một gam), loại Methamphetamine.

Đối với những người tên Ý, Mạnh, Bình, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS-Q6 ngày 07 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L đều khai nhận chính các bị cáo đã hùn tiền (T hùn 37.000 đồng, L hùn 02 lần tổng cộng 170.000 đồng) đưa cho Ý để Ý chở T đi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng và hẹn nhau tại nhà của Mạnh ở khu vực Cư xá Phú Lâm, Quận 6 cùng sử dụng. Do không gặp Mạnh, nên Ý đưa gói ma túy cho T giữ, còn Ý điều khiển xe đi đâu không rõ. Sau khi nhận gói ma túy, T cầm trên tay trái rồi lên xe để L chở về tiệm game 24H trên đường Hương lộ 2, quận Bình Tân, nhưng mới chạy đến trước nhà số 260F đường Nguyễn Văn Luông thì bị phát hiện bắt giữ như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phan Thiệu Phước L từ 01 năm đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1843/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và

cán bộ điều tra Bùi Thành Phương, bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,1372 gam.

Trả lại bị cáo Phan Thiệu Phước L 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía trước và sau lưng ghi chữ Samsung, Imei 1: 358860084080543, Imei 2: 358861084080541 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0907528805).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phan Thiệu Phước L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn. Và thời điểm bắt quả tang đã thu giữ của các bị cáo 0,1911 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (các bị cáo khai đã hùn tiền mua và cất giữ số ma túy này để cùng sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: 01 gói ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1843/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương, bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,1372 gam, là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn chiếc điện thoại di động màu đen, phía trước và sau lưng ghi chữ Samsung, Imei 1: 358860084080543, Imei 2: 358861084080541 (bên trong có 01

sim điện thoại số 0907528805) thu giữ của bị cáo Phan Thiệu Phước L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 207/PNK ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 06/QĐ-VKS-Q6 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59P1-547.19, số máy 5HU9-03872, số khung HU905Y-003872 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Đỏ, dung tích 101) thu giữ của bị cáo Phan Thiệu Phước L, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Bà Thiệu Thị Minh D (dì của L). Năm 2018, bà D cho ông Phan Văn K (cha của L) mượn chiếc xe làm phương tiện chạy xe ôm. Ngày 22/10/2020, L hỏi ông K mượn xe để đi công việc, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội cả ông K, bà D đều không biết, nên đã xử lý trả lại cho bà D (có sự chứng kiến của ông Phan Văn Kiên - theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/4/2020 - BL115), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Đối với những người tên Ý, Mạnh, Bình, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra bắt được làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoàng T, Phan Thiệu Phước L (T)** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Thiều Phước L** (Thuận) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1843/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương, bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,1372 (không phải một ba bảy hai) gam.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Phan Thiều Phước L 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, phía trước và sau lưng ghi chữ Samsung, Imei 1: 358860084080543, Imei 2: 358861084080541; 01 (một) sim điện thoại số 0907528805.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Thiều Phước L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên